

Bản án số: 425/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-06-2022

V/v: tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Diệp Linh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Lê Thị Huyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 06 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 602/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về *Tranh chấp ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** **Anh Bùi Nhật V - sinh năm 1981.** HKTT: Tập thể nhà máy cơ khí nông nghiệp, TDP 2, phường ML, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

**Bị đơn:** **Chị Trần Thị Thu H - sinh năm 1981.** HKTT: Tập thể nhà máy cơ khí nông nghiệp, TDP 2, phường ML, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn xin ly hôn và các bản tự khai, anh Bùi Nhật Vinh trình bày:**

Anh Bùi Nhật V kết hôn với chị Trần Thị Thu H ngày 28.10.2005 tại Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, quan hệ hôn

nhân giữa anh V và chị H là hợp pháp. Hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2012, bắt đầu ly thân từ năm 2018. Mặc dù vẫn ở cùng nhà nhưng hàng ngày vợ chồng không nói chuyện với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ảnh hưởng nhiều đến công việc và con cái, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống. Chị H hiện đã mang con đi thường xuyên không có mặt ở nhà nên gia đình không liên hệ và lấy ý kiến của con được. Việc mâu thuẫn, cãi nhau của anh chị hàng xóm có biết hay không anh không rõ, anh cũng không báo chính quyền địa phương. Nay vì không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh đề nghị tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Thu H.

\* Về con chung: anh chị có 01 con chung là Bùi Trần Nhật N sinh ngày 03/03/2007. Do cháu Bùi Trần Nhật N đang ở với mẹ nên anh V đề nghị giao cháu N cho chị Trần Thị Thu H nuôi dưỡng. Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác

Về tài sản chung, bất động sản chung, công nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Việc ly hôn, trước đây khi còn liên lạc được, anh V đã có nói chuyện với chị H, chị H đồng ý nhưng không lên tòa.

\* **Bị đơn chị Trần Thị Thu H:** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho chị H thông báo thụ lý vụ án nhưng sau 15 ngày kể từ khi được tổng đạt chị H không có ý kiến. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho chị H giấy báo đến tòa án để giải quyết vụ án xin ly hôn nhưng chị H không đến Tòa. Khi được Tòa án tổng đạt thông báo về việc đến Tòa án để Tòa án lấy lời khai về việc anh V xin ly hôn và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị H đều không đến Tòa. Do vậy, Tòa án không lấy được lời khai của chị H.

Theo địa phương cung cấp, chị H hiện đang có hộ khẩu tại Tập thể nhà máy cơ khí nông nghiệp, TDP 2, phường ML, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống tại địa phương, chị H, anh V có mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được, chỉ biết là hiện nay anh V và chị H không sống

cùng nhau nữa. Hiện nay chị H đi đâu, làm gì địa phương không biết được vì không thông báo với địa phương. Nay, anh V xin ly hôn, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Tại phiên toà hôm nay:** Anh V vẫn kiên quyết xin ly hôn và đề nghị tòa án giao con cho chị H nuôi dưỡng. Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh V cho rằng chị H cố tình không đến tòa mặc dù đây là phiên tòa lần thứ 2.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Đề nghị:** Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Bùi Nhật V và chị Trần Thị Thu H, xử cho anh Bùi Nhật V được ly hôn với chị Trần Thị Thu H.

Về con chung: Giữa anh Bùi Nhật V và chị Trần Thị Thu H có 01 con chung là Bùi Trần Nhật N sinh ngày 03/03/2007. Do cháu Bùi Trần Nhật N đang ở với mẹ nên anh V đề nghị giao cháu N cho chị Trần Thị Thu H nuôi dưỡng. Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, bất động sản chung, công nợ chung: không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: anh Bùi Nhật V phải chịu án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Bùi Nhật V nộp đơn xin ly hôn với chị Trần Thị Thu H có địa chỉ cư trú tại Tập thể nhà máy cơ khí nông

nghiệp, TDP 2, phường ML, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hà Đông thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn giữa anh V và chị H là đúng thẩm quyền theo loại việc, theo cấp toà án và theo lãnh thổ quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Nhật V kết hôn với chị Trần Thị Thu H ngày 28.10.2005 tại Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị H là hợp pháp. Anh V và chị H mặc dù là vợ chồng nhưng đã sống ly thân, vợ chồng không quan tâm, thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình, không còn khả năng đoàn tụ.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh V và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Nhật V và chị Trần Thị Thu H, giải quyết cho anh Bùi Nhật V được ly hôn với chị Trần Thị Thu H.

[3] Về con chung: Giữa anh Bùi Nhật V và chị Trần Thị Thu H có 01 con chung là Bùi Trần Nhật N sinh ngày 03/03/2007. Do cháu Bùi Trần Nhật N đang ở với mẹ nên anh V đề nghị giao cháu N cho chị Trần Thị Thu H nuôi dưỡng. Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị H vẫn không đến tòa, anh V không có cách nào liên hệ và đưa con chung đến tòa để lấy nguyện vọng của con. Xét thấy, việc giao cháu Bùi Trần Nhật N sinh ngày 03/03/2007 cho chị H nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, anh V cũng có nguyện vọng như vậy. Do đó, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án giao cháu Bùi Trần Nhật N sinh ngày 03/03/2007 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi anh V và chị H ly hôn cho đến khi cháu Bùi Trần Nhật N sinh ngày 03/03/2007 được 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của anh V cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, bất động sản chung, nợ chung: anh Bùi Nhật V không yêu cầu toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

[5] Về án phí: anh Bùi Nhật V phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Nhật V đối với chị Trần Thị Thu H. Anh Bùi Nhật V được ly hôn với chị Trần Thị Thu H.

2. Về con chung: Anh Bùi Nhật V và chị Trần Thị Thu H có 01 con chung là Bùi Trần Nhật N sinh ngày 03/03/2007. Giao cháu Bùi Trần Nhật N sinh ngày 03/03/2007 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi anh V và chị H ly hôn cho đến khi cháu Bùi Trần Nhật N sinh ngày 03/03/2007 được 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của anh V cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, bất động sản chung, nợ chung: Anh Bùi Nhật V không yêu cầu toà án giải quyết nên Toà không xem xét.

4. Về án phí: Anh Bùi Nhật V phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009554 ngày 14.12.2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Diệp Linh**